

ĐÁP ÁN MÔN HỌC CÔNG NGHỆ MAY 2

Câu 1: Mũi may nào sau đây dùng để vắt lai? (0.5đ) **TL: cả bốn đáp án đều đúng**

- a. 103 b. 104 c. 306 d. 314

Câu 2: Nêu cụ thể 5 loại mũi may thông dụng dùng gia công trên sản phẩm dệt kim (1đ):
406,514,301,401,602 (hoặc 515,516,304,315)

Câu 3: Cho áo kiểu nữ như hình vẽ, SV hãy đề xuất các loại mũi may – đường may theo tiêu chuẩn ASTM D 6193. Cho biết hai tay áo và bèo sử dụng chất liệu dệt thoi; Thân trước và thân sau – chất liệu dệt kim. (2đ).

TL: Sworn thân, tra tay raplan: 514SSa-2

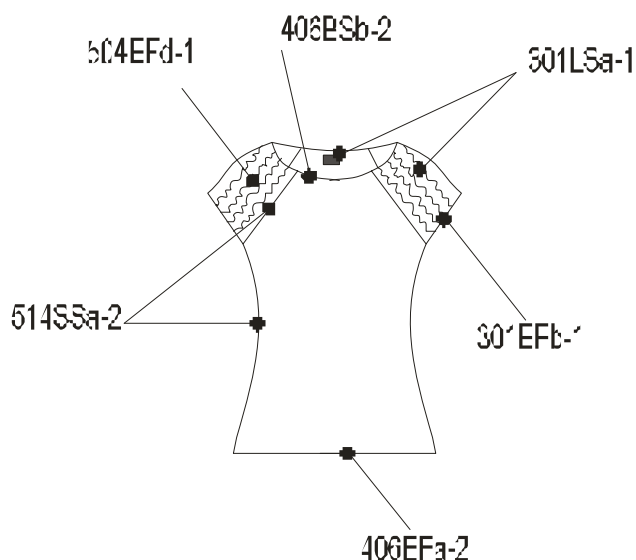
Lai áo: 406EFa-2

Lai tay: 301EFb-1

Vắt sổ bèo tay: 504EFd-1 (có thể ko vắt sổ cũng được)

Tra bèo và gấn nhãn: 301LSa-1

Viền cổ: 406BSb-2



Câu 4: Xì miệng túi là lỗi thường gặp nhất trên loại túi nào: (0.5đ) **TL: b hay cả b,d**

- a. Túi thẳng b. Túi mỡ c. Túi xéo d. Túi cơi

Câu 5: Túi mỡ 2 viền có nắp trong tiếng Anh là: (0.5đ) **TL: c**

- a. Welt pocket with flap
b. Straight welt pocket with flap
c. Double welt pocket with flap
d. Double pocket with flap

Câu 6: Liệt kê tên các loại túi có thể ứng dụng việc tự động hóa trong quy trình may (1đ): **túi thường, túi mỡ, túi cơi.**

Câu 7: Cho ví dụ cụ thể loại túi ở câu 6, được dùng để may trên sản phẩm nào? (0.5đ)

Túi thường trên áo sơ mi, túi sau quần jean

Túi mỡ trên áo vest, túi sau quần âu

Túi cơi trên áo vest, áo khoác.

Câu 8: Mô tả quy trình may cụm bâu sơ mi nữ. (**TL: trong sách CNM**)

Lá cổ có viền (viền cắt canh xéo 45⁰) và có lô gô Bách Khoa thêu ở lá cổ phía bên trái người mặc (2đ).

Cán bộ chấm thi
Nguyễn Thị Nghĩa